

Số: 251/QĐ-KHKT

Hà Giang, ngày 23 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu từ Quỹ Khuyến học - Khuyến tài tỉnh Hà Giang

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ KHUYẾN HỌC - KHUYẾN TÀI TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ Kết luận số 535-KL/TU ngày 11/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương thành lập Quỹ Khuyến học - Khuyến tài tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND tỉnh về việc cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Khuyến học - Khuyến tài tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của UBND tỉnh về việc công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Khuyến học - Khuyến tài tỉnh Hà Giang;

Thực hiện Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản lý Quỹ Khuyến học - Khuyến tài tỉnh Hà Giang số 217/NQ-HĐQL ngày 03/11/2020;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 363/TTr-STC ngày 16/11/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu từ Quỹ Khuyến học - Khuyến tài tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát, Bộ phận chuyên môn giúp việc của Quỹ Khuyến học - Khuyến tài tỉnh Hà Giang và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, Quỹ KHKT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Văn Sơn

QUY ĐỊNH

Quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu từ Quỹ Khuyến học - Khuyến tài tỉnh Hà Giang

(Kèm theo Quyết định số 234/QĐ-KHKT ngày 23 /11/2020 của Hội đồng
quản lý Quỹ Khuyến học - Khuyến tài tỉnh Hà Giang)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu từ Quỹ Khuyến học - Khuyến tài tỉnh Hà Giang (sau đây gọi tắt là Quỹ) được thành lập theo Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND tỉnh về việc cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Khuyến học - Khuyến tài tỉnh Hà Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các thành viên Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát, Bộ phận chuyên môn giúp việc của Quỹ Khuyến học - Khuyến tài tỉnh Hà Giang và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

b) Học sinh, sinh viên, vận động viên, cá nhân đạt thành tích cao trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, du lịch, khoa học, từ thiện, nhân đạo và các lĩnh vực khác nhằm góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Giang được khen thưởng, hỗ trợ từ Quỹ Khuyến học - Khuyến tài tỉnh Hà Giang theo quy định tại Điều 19 Điều lệ Quỹ và Quy định này.

CHƯƠNG II QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH, CÁC ĐỊNH MỨC CHI TIÊU TỪ QUỸ

Điều 2: Nguyên tắc quản lý, sử dụng

Công tác quản lý, sử dụng Quỹ được thực hiện theo nguyên tắc:

1. Hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận.
2. Theo hình thức xã hội hóa, tự nguyện, tự chủ, tự tạo vốn, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ.
3. Tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ đã được

Chủ tịch UBND tỉnh công nhận, chịu sự quản lý nhà nước của UBND tỉnh và cơ quan, đơn vị liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động.

4. Thực hiện thu, chi, quyết toán tài chính Quỹ theo quy định của pháp luật về kế toán và các văn bản hướng dẫn đảm bảo công khai, minh bạch; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất và đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động.

6. Tổng nguồn vốn huy động được bằng tiền được gửi vào ngân hàng thương mại theo nguyên tắc không sử dụng số tiền huy động được (*không dùng tiền gốc huy động được*) mà sử dụng tiền lãi để chi cho công tác khuyến học, khuyến tài.

7. Nguồn vốn đóng góp, tài trợ bằng hiện vật của các tổ chức, cá nhân phải được bảo quản, theo dõi để sử dụng, hỗ trợ cho công tác khuyến học, khuyến tài.

8. Việc quản lý, sử dụng phải đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn của Quỹ.

9. Trường hợp cùng một thời điểm, cá nhân thuộc đối tượng được hưởng nhiều nội dung hỗ trợ khác nhau, đối tượng thụ hưởng chỉ được lựa chọn áp dụng nội dung hỗ trợ có lợi nhất.

Điều 3. Hoạt động thu của Quỹ

1. Huy động từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp bằng tiền hoặc hiện vật của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật đảm bảo nguyên tắc theo quy định tại Điều 16, Điều 17 Điều lệ Quỹ.

2. Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc hoạt động khác (*đầu tư, thanh lý, nhượng bán tài sản, hiện vật,...*) theo quy định của pháp luật.

3. Lãi tiền gửi thu được từ số tiền huy động gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định.

4. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp (*nếu có*) để thực hiện các nhiệm vụ do nhà nước giao, đặt hàng.

5. Các nguồn vốn đóng góp, tài trợ và huy động hợp pháp khác.

Điều 4. Hoạt động chi của Quỹ

1. Quỹ được sử dụng tiền lãi thu được từ số tiền huy động gửi tại các ngân hàng thương mại; Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc hoạt động khác và hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ theo quy định để chi khuyến học, khuyến tài trên địa bàn tỉnh là hỗ trợ cho các đối tượng quy định tại Điều 19 Điều lệ Quỹ Khuyến học - Khuyến tài tỉnh Hà Giang ban hành kèm theo Quyết định số 786/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND tỉnh và Quy định này.

2. Căn cứ vào điều kiện, khả năng cân đối nguồn kinh phí thực hiện, hàng năm Giám đốc Quỹ chủ trì, phối hợp với các thành viên bộ phận chuyên môn giúp việc báo cáo, tham mưu cho Hội đồng quản lý xem xét phê duyệt kế hoạch

tài chính; danh sách đối tượng được hưởng hỗ trợ từ Quỹ Khuyến học - Khuyến tài trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Khoản 1, Điều 4 và Điểm c, Khoản 2, Điều 7 Quy định này.

Điều 5. Nội dung và mức chi cho công tác khuyến học, khuyến tài

1. Chi hỗ trợ học sinh trên địa bàn tỉnh có học lực giỏi, xuất sắc thuộc hộ nghèo, cận nghèo, con thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng hoặc bị tai nạn, thiên tai, hoạn nạn, tàn tật.

2. Chi hỗ trợ học sinh trung học phổ thông đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức; học sinh trung học phổ thông đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp quốc tế, quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

3. Chi hỗ trợ học sinh trung học cơ sở đạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

4. Chi hỗ trợ học sinh thi tuyển vào các trường đại học, học viện là thủ khoa; sinh viên tốt nghiệp loại xuất sắc, thủ khoa của các trường đại học, học viện trong nước và quốc tế.

5. Chi hỗ trợ sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo đi học đại học, học viện; Sinh viên là người Hà Giang đi học đại học đạt học lực loại giỏi, thời gian hỗ trợ không quá 10 tháng/năm học và 04 năm học.

6. Chi hỗ trợ sinh viên vượt khó đạt thành tích trong học tập đi học đại học, học viện thuộc hộ nghèo, cận nghèo, con thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng hoặc bị tai nạn, thiên tai, hoạn nạn, tàn tật; thời gian hỗ trợ không quá 10 tháng/năm học và 04 năm học. Sở Giáo dục và Đào tạo giúp HĐQL Quỹ quy định tiêu chí đạt thành tích trong học tập, thời gian cấp và thủ tục bình xét cụ thể.

7. Chi hỗ trợ những người có tài năng, trí tuệ thật sự nổi trội, đóng góp có hiệu quả vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đất nước, bao gồm: Các nhà khoa học, nghệ nhân, vận động viên là người quê hương Hà Giang và những người đang sinh sống, học tập, làm việc tại tỉnh Hà Giang có thành tích đặc biệt xuất sắc, cá nhân được phong tặng danh hiệu vinh dự cấp tỉnh, nhà nước, đạt giải cao nhất trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục, khoa học, nghệ thuật, thể dục thể thao, du lịch tại các cuộc thi, đại hội cấp quốc gia và quốc tế.

8. Chi hỗ trợ bác sỹ, giáo viên Tiếng Anh, kỹ sư giao thông, kỹ sư xây dựng có học lực khá trở lên đã được ưu tiên tuyển dụng và cam kết phục vụ lâu dài cho tỉnh Hà Giang.

9. Chi hỗ trợ nhà giáo ưu tú, nhà giáo nhân dân, thầy thuốc ưu tú, thầy thuốc nhân dân, nghệ sỹ ưu tú, nghệ sỹ nhân dân đã công tác và đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

10. Đối với các trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc khác chưa được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này, căn cứ vào tình hình thực

tế và khả năng cân đối nguồn kinh phí, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất với Hội đồng quản lý xem xét, quyết định.

(Mức chi đối với từng đối tượng, thành tích cụ thể theo Phụ lục I, II đính kèm)

Điều 6. Điều kiện để được hỗ trợ

1. Thuộc đối tượng quy định tại Điều 19 Điều lệ Quỹ.
2. Có phẩm chất đạo đức tốt; không vi phạm kỷ luật của tổ chức, đơn vị nơi công tác, học tập, thi đấu; không vi phạm pháp luật trong phạm vi thời gian 01 năm tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ.
3. Có thành tích trong công tác, học tập, thi đấu phù hợp với quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo quy định này.

Điều 7. Hồ sơ và trình tự thủ tục hỗ trợ

1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị nơi có cá nhân công tác, học tập, rèn luyện đạt thành tích đề nghị hỗ trợ, trong đó báo cáo cụ thể về thành tích của từng cá nhân (*bản chính*). Riêng đối với sinh viên là người Hà Giang đang theo học đại học/học viện thuộc đối tượng hỗ trợ theo Điều 5 Quyết định này làm đơn đề nghị có xác nhận của trường (*theo mẫu tại Phụ lục III Quyết định này*).

b) Quyết định, đơn đề nghị hoặc các văn bản, tài liệu (*như giấy khen, bằng khen, hình ảnh, video,..*) công nhận, chứng minh thành tích cá nhân, tập thể được khen thưởng, trao giải của Ban Tổ chức cuộc thi, giải đấu hoặc trường học nơi học sinh, sinh viên theo học; Giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, con thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng hoặc bị tai nạn, thiên tai, hoạn nạn, tàn tật (*bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc đĩa lưu trữ dữ liệu hình ảnh, video*).

c) Tờ trình kèm theo Biên bản thẩm định của Bộ phận chuyên môn giúp việc, ý kiến thẩm tra của Ban Kiểm soát về hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các đối tượng đạt thành tích trong công tác, học tập và thi đấu (*bản chính*).

2. Trình tự thủ tục hỗ trợ

a) Hàng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo (*thành viên thường trực Bộ phận chuyên môn giúp việc*) có trách nhiệm thông tin, tuyên truyền và đề nghị các sở, ngành, đơn vị, UBND các huyện, thành phố rà soát các đối tượng đang công tác, học tập, rèn luyện tại cơ quan, đơn vị mình đủ điều kiện được hỗ trợ, gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Bộ phận chuyên môn giúp việc (*qua Sở Giáo dục và Đào tạo*) để tổ chức thẩm định, tổng hợp trình Hội đồng quản lý xem xét quyết định hỗ trợ cho các đối tượng theo quy định.

b) Cơ quan, đơn vị nơi có cá nhân công tác, học tập, rèn luyện đạt thành tích đề nghị hỗ trợ gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định tại điểm a, b, Khoản 1 Điều này đến Bộ phận chuyên môn giúp việc của Quỹ (*qua Sở Giáo dục và Đào tạo*).

c) Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ hợp lệ của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điểm b, Khoản này, Sở

Giáo dục và Đào tạo (*thành viên thường trực Bộ phận chuyên môn giúp việc*) có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị là thành viên của Bộ phận chuyên môn giúp việc hợp kiểm tra, rà soát, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ; đồng thời xin ý kiến thẩm tra của Ban Kiểm soát.

- Nội dung thẩm định về đối tượng, điều kiện được hưởng hỗ trợ, mức kinh phí hỗ trợ, tính hợp lý, hợp lệ của hồ sơ đề nghị hỗ trợ và khả năng đáp ứng kinh phí hỗ trợ của Quỹ theo quy định.

- Kết quả thẩm định, ý kiến của Ban Kiểm soát được tổng hợp thành Tờ trình (*kèm theo Biên bản họp thẩm định của Bộ phận chuyên môn giúp việc, Văn bản về ý kiến thẩm tra của Ban Kiểm soát*) theo Điểm c, Khoản 1 Điều này, trình Hội đồng quản lý xem xét quyết định.

- Trường hợp cá nhân không đủ điều kiện hỗ trợ thì Bộ phận chuyên môn giúp việc có trách nhiệm thông báo trả lời cơ quan, đơn vị nơi có cá nhân công tác, học tập, rèn luyện đạt thành tích đề nghị hỗ trợ, trong đó nêu rõ lý do.

d) Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị của Bộ phận chuyên môn giúp việc, Hội đồng quản lý xem xét, ban hành Quyết định cấp kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng đạt thành tích trong công tác, học tập và thi đấu.

đ) Trong 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được Quyết định của Hội đồng quản lý về việc cấp kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng đạt thành tích trong công tác, học tập và thi đấu, Sở Giáo dục và Đào tạo (*thành viên thường trực Bộ phận chuyên môn giúp việc*) phối hợp với Kế toán tham mưu cho Hội đồng quản lý tổ chức buổi lễ tuyên dương trao kinh phí hỗ trợ bằng tiền mặt hoặc hiện vật có giá trị tương đương cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ (*hoặc hình thức khác phù hợp với điều kiện thực tế*).

Điều 8. Công tác kế toán, thống kê

1. Quỹ phải tổ chức công tác kế toán, thống kê theo đúng quy định của Luật Kế toán, Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện, cụ thể:

a) Chấp hành các quy định về chứng từ kế toán; hạch toán kế toán và các nghiệp vụ kinh tế, tài chính có liên quan đến quỹ.

b) Mở sổ kế toán ghi chép, lưu trữ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính có liên quan đến quỹ (*phản ánh, theo dõi chi tiết số thu, chi tiền, hiện vật do các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ và cá nhân được hỗ trợ*).

c) Lập và gửi đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính, quyết toán năm cho UBND tỉnh, Sở Tài chính và Hội đồng quản lý.

2. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về việc thu, chi, quản lý, sử dụng quỹ của Sở Tài chính và cơ quan kiểm toán có thẩm quyền. Cung cấp các thông tin cần thiết cho các cơ quan quản lý chức năng của Nhà nước khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng quản lý có trách nhiệm chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của quỹ; xem xét, ban hành Quyết định cấp kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng đạt thành tích trong công tác, học tập và thi đấu theo đề nghị của Bộ phận chuyên môn giúp việc và ý kiến thẩm tra của Ban Kiểm soát.

2. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý về tình hình tài sản, tài chính của quỹ; thẩm tra hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các đối tượng theo quy định.

3. Bộ phận chuyên môn giúp việc có trách nhiệm:

a) Chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của quỹ theo đúng quyết định hoặc nghị quyết của Hội đồng quản lý trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý thông qua; không được sử dụng tài sản, tài chính quỹ vào các hoạt động khác ngoài mục đích của quỹ; kiểm tra, rà soát, thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các đối tượng theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, xã và cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tuyên truyền giới thiệu về mục đích, ý nghĩa hoạt động của quỹ; tổ chức tiếp nhận sự đóng góp, ủng hộ, tài trợ của cá nhân, tập thể đối với quỹ; tổ chức buổi lễ tuyên dương và trao kinh phí hỗ trợ bằng tiền mặt hoặc hiện vật có giá trị tương đương cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ (*hoặc hình thức khác phù hợp với điều kiện thực tế*).

c) Dự kiến nội dung chương trình các kỳ họp của Hội đồng quản lý và đề xuất giải quyết những vấn đề phát sinh.

4. Hội đồng quản lý có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính quỹ hàng quý, năm theo các nội dung như sau:

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho quỹ;

b) Danh sách, số tiền, hiện vật cá nhân được nhận từ quỹ; công khai kết quả sử dụng và quyết toán thu, chi từng khoản đóng góp;

c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán quý, năm của quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

5. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán quỹ và kết luận của kiểm toán (*nếu có*) trên phương tiện thông tin đại chúng hàng năm theo quy định hiện hành.

6. Kế toán có trách nhiệm tham mưu tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác kế toán theo quy định của pháp luật; thuê kiểm toán độc lập để kiểm toán tình hình thu, chi tài chính (*nếu thấy cần thiết*).

Điều 10. Xử lý vi phạm

1. Căn cứ Quy định này Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu theo đúng quy định.

2. Tổ chức, cá nhân lợi dụng Quy định này để trục lợi thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý; nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan. Nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc theo yêu cầu thực tiễn, đề nghị Giám đốc Quỹ tổng hợp, báo cáo, đề xuất Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

MỨC CHI HỖ TRỢ TỪ QUỸ KHUYẾN HỌC - KHUYẾN TÀI TỈNH HÀ GIANG(Ban hành kèm theo Quyết định số 231 /QĐ-KHKT ngày 23 /11/2020 của Ủy ban Khuyến học - Khuyến tài tỉnh Hà Giang)

STT	Đối tượng/thành tích khen thưởng	Mức chi (đồng/người)	Ghi chú số lần hỗ trợ
A	MỨC CHI HỖ TRỢ KHUYẾN HỌC		
1	Học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo con thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng hoặc bị tai nạn, thiên tai, hoạn nạn, tàn tật vượt khó đạt thành tích trong học tập:		
-	Học sinh, sinh viên có học lực xuất sắc, giỏi	1.000.000	Hàng năm
-	Học sinh đỗ đại học, học viện	2.000.000	01 lần
2	Học sinh trung học phổ thông		
2.1	Thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp quốc tế (khu vực/châu lục/thế giới)		Hàng năm
-	Giải nhất	100.000.000	
-	Giải nhì	20.000.000	
-	Giải ba	10.000.000	
-	Giải khuyến khích	5.000.000	
2.2	Thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp quốc gia		Hàng năm
-	Giải nhất	30.000.000	
-	Giải nhì	10.000.000	
-	Giải ba	5.000.000	
-	Giải khuyến khích	2.000.000	
2.3	Thi học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh		Hàng năm
-	Giải nhất	1.000.000	
-	Giải nhì	800.000	
-	Giải ba	500.000	
3	Học sinh trung học cơ sở đạt giải nhất các môn văn hóa cấp tỉnh	1.000.000	Hàng năm

STT	Đối tượng/thành tích khen thưởng	Mức chi (đồng/người)	Ghi chú số lần hỗ trợ
4	Học sinh thi tuyển vào các trường đại học, học viện là Thủ khoa	1.000.000	01 lần
5	Sinh viên tốt nghiệp đại học/học viện trong nước/quốc tế		01 lần
-	Thủ khoa	10.000.000	
-	Xuất sắc	5.000.000	
6	Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo đi học đại học, học viện	500.000	Hàng tháng
7	Sinh viên là người Hà Giang đi học đại học đạt học lực loại giỏi	300.000	Hàng tháng
8	Sinh viên thuộc hộ nghèo, cận nghèo, con thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng hoặc bị tai nạn, thiên tai, hoạn nạn, tàn tật vượt khó đạt thành tích trong học tập đi học đại học, học viện	2.100.000	Hàng tháng
B	MỨC CHI HỖ TRỢ KHUYẾN TÀI		
I	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo		
1	Bác sỹ, giáo viên Tiếng Anh, kỹ sư giao thông, kỹ sư xây dựng có học lực khá trở lên đã được ưu tiên tuyển dụng và cam kết phục vụ lâu dài cho tỉnh Hà Giang	30.000.000	01 lần
2	Nhà giáo ưu tú đã công tác và đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Giang	5.000.000	01 lần
3	Nhà nhà giáo nhân dân đã công tác và đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Giang	10.000.000	01 lần
II	Lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch		
1	Danh hiệu vinh dự cấp nhà nước		
-	Nghệ sỹ, nghệ nhân ưu tú đã công tác và đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Giang	5.000.000	01 lần
-	Nghệ sỹ, nghệ nhân nhân dân đã công tác và đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Giang	10.000.000	01 lần
2	Giải thưởng cấp Bộ đối với cá nhân: Tham gia các liên hoan văn hóa, du lịch; ngày hội văn hóa các dân tộc vùng Đông Bắc; ngày hội văn hóa các dân tộc (dao, mông, tày - nùng - thái); liên hoan tuyên truyền lưu động toàn quốc		Hàng năm
-	Giải A	2.000.000	
-	Giải B	1.500.000	
-	Giải C	1.000.000	
3	Thể dục, thể thao		Hàng năm
3.1	Giải phong trào toàn quốc		
-	Cá nhân huy chương vàng (giải nhất)	1.500.000	
-	Cá nhân huy chương bạc (giải nhì)	1.000.000	

STT	Đối tượng/thành tích khen thưởng	Mức chi (đồng/người)	Ghi chú số lần hỗ trợ
-	Giải nhì	1.500.000	
-	Giải ba	1.000.000	
-	Giải khuyến khích	500.000	
4	Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc		
-	Giải nhất	2.000.000	
-	Giải nhì	1.500.000	
-	Giải ba	1.000.000	
-	Giải khuyến khích	500.000	
5	Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng toàn quốc		
-	Giải đặc biệt	2.000.000	
-	Giải nhất	1.500.000	
-	Giải nhì	1.200.000	
-	Giải ba	1.000.000	
-	Giải khuyến khích	500.000	
V	Lĩnh vực y tế		01 lần
1	Thầy thuốc ưu tú đã công tác và đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Giang	5.000.000	
2	Thầy thuốc nhân dân đã công tác và đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Giang	10.000.000	
VI	Lực lượng vũ trang		01 lần
1	Cá nhân cán bộ chiến sỹ lực lượng vũ trang có thành tích đặc biệt trong thực hiện nhiệm vụ:	3.000.000	

STT	Đối tượng/thành tích khen thưởng	Mức chi (đồng/người)	Ghi chú số lần hỗ trợ
-	Cá nhân huy chương đồng (<i>giải ba</i>)	500.000	
3.2	Giải thể thao thành tích cao đối với cá nhân		
-	Giải Đại hội toàn quốc		
+	Huy chương vàng	2.000.000	
+	Huy chương bạc	1.500.000	
+	Huy chương đồng	1.000.000	
-	Giải trẻ/giải cúp		
+	Huy chương vàng	2.000.000	
+	Huy chương bạc	1.500.000	
+	Huy chương đồng	1.000.000	
4	Nghệ thuật		Hàng năm
4.1	Giải thưởng Trung ương		
-	Cá nhân huy chương vàng và tương đương	2.000.000	
-	Cá nhân huy chương bạc và tương đương	1.500.000	
-	Cá nhân huy chương đồng và tương đương	1.000.000	
4.2	Giải thưởng tỉnh		
-	Cá nhân Giải nhất	1.000.000	
-	Cá nhân Giải nhì	800.000	
-	Cá nhân Giải ba	500.000	
III	Lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội		Hàng năm
1	Học sinh, sinh viên thi tay nghề quốc gia		
-	Huy chương vàng (<i>giải nhất</i>)	2.000.000	
-	Huy chương bạc (<i>giải nhì</i>)	1.500.000	
-	Huy chương đồng (<i>giải ba</i>)	1.000.000	
IV	Lĩnh vực Khoa học và Công nghệ		Hàng năm
1	Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ	2.000.000	
2	Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ	2.000.000	
3	Giải thưởng sáng tạo khoa học và công nghệ Việt Nam		
-	Giải nhất	2.000.000	

Phụ lục II

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TỪ
QUỸ KHUYẾN HỌC - KHUYẾN TÀI TỈNH HÀ GIANG
(Kèm theo Quyết định số 231 /QĐ-KHKT ngày 23/11/2020
của Ủy ban Khuyến học - Khuyến tài tỉnh Hà Giang)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 202.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Về việc

Kính gửi: Ủy ban Khuyến học - Khuyến tài tỉnh Hà Giang

Họ và tên sinh viên: Nam/Nữ:

Ngày sinh:..... Nơi sinh: Dân tộc:.....

Hộ khẩu thường trú:

Nơi ở:

Thuộc diện: Ghi rõ nếu thuộc hộ nghèo, cận nghèo, con thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng hoặc bị tai nạn, thiên tai, hoạn nạn, tàn tật (Giấy xác nhận của UBND cấp xã)

Đang là sinh viên trường:

Khoa: Ngành:

Lớp: Khóa: Mã sinh viên:

Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân:.....

Cấp ngày: Tại:.....

Đạt kết quả học tập: Xếp loại học lực:

Kỳ/Năm học: (từ ... ngày/tháng/năm đến ... ngày/tháng/năm)

Kết quả rèn luyện: Có phẩm chất đạo đức tốt; không vi phạm kỷ luật của trường; không vi phạm pháp luật trong năm học:

Nội dung đề nghị:

Em đã nghiên cứu các quy định hỗ trợ tại Quyết định số .../QĐ-KHKT ngày .../11/2020 của Ủy ban Khuyến học - Khuyến tài tỉnh Hà Giang về việc ban hành Quy định quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu từ Quỹ Khuyến học - Khuyến tài tỉnh Hà Giang;

Em xin được đăng ký thụ hưởng nội dung

Kính đề nghị Ủy ban khuyến học - Khuyến tài tỉnh Hà Giang xem xét, hỗ trợ.

Em xin trân trọng cảm ơn!

Xác nhận của đại diện Nhà trường
về kết quả học tập và rèn luyện¹

Ngày tháng năm
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

.....

Sinh viên

(Ký, ghi rõ họ và tên)

.....

¹ Trường hợp sinh viên có Giấy khen/Bảng khen/Bảng điểm đã có xác nhận của Nhà trường (nơi học tập) thì không cần phải xác nhận vào Đơn đề nghị này.